

Số: 208/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Văn N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Trần Thị Thanh T (Theo giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) số 42, quyển số 01 ngày 05/03/2004 tại phường An Thạnh, TX. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn N và chị Trần Thị Thanh T tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Lê Thị Như N, sinh ngày 03/01/2005 và Lê Văn K, sinh ngày 20/08/2014 (hiện cháu N và cháu K đang sống với chị T).

Anh Lê Văn N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung (do chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày không có.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** các đương sự thống nhất như sau:

Anh Lê Văn N đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình (phần anh N nộp 75.000 đồng và anh N đồng ý nộp thay cho chị T 75.000 đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002403, quyển số 0049, ngày 06/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Văn N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị Thanh T không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA huyện cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trí Viễn**